TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/3/2022
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Toàn
Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình **.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
- *Bị đơn:* Ông Sỳ Dìn Ph, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tiến Thành, xã Phan Tiến, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2021 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Tr trình bày***:***

Vào năm 1996, bà và ông Sỳ Dìn Ph tự nguyện sống chung với nhau đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống giữa hai người vẫn bình thường cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ph có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên dẫn đến tình cảm của hai người không còn hạnh phúc nữa. Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Sỳ Dìn Ph.

Về con chung: Hai người có 02 con chung gồm: Sỳ Thị Ngọc Á, sinh ngày 19/4/1997, Sỳ Minh Ng, sinh ngày 05/5/1999 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Sỳ Dìn Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Sỳ Dìn Ph không đến Tòa để làm việc. Đến ngày mở phiên tòa ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Tr.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Sỳ Dìn Ph đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Sỳ Dìn Ph.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Tr có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Sỳ Dìn Ph. Ông Sỳ Dìn Ph có nơi cư trú tại thôn Tiến Thành, xã Phan Tiến, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 đến nay không đăng ký kết hôn. Việc hai người chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm

quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên về mặt pháp lý thì nguyên đơn và bị đơn không phải là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr và bị đơn là ông Sỳ Dìn Ph là phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Các con đã trưởng thành và có khả năng lao, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr.

Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị Tr và ông Sỳ Dìn Ph là vợ chồng.

2. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002062 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- VKSND tỉnh BÌnh Thuận;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Phan Tiến
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Thạo